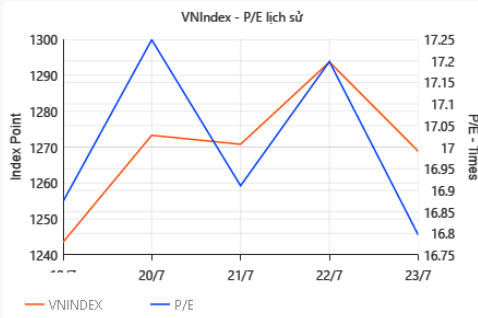


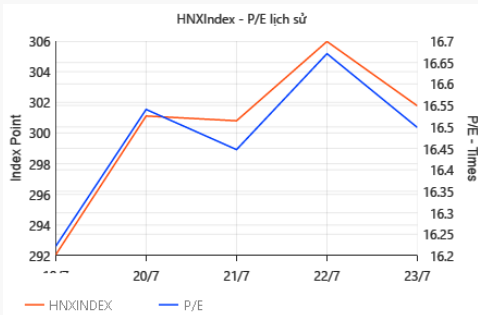


VN-INDEX



Điểm số	1,268.83
Tuần qua (WoW)	-2.35%
Từ đầu năm (YTD)	14.94%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-5.02%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-6.36%
P/E	16.8
P/B	2.58

HNX -INDEX



Điểm số	306.73
Tuần qua (WoW)	-6.49%
Từ đầu năm (YTD)	51.01%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	1.81%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	2.07%
P/E	16.38
P/B	1.74

Bộ phận Chiến lược đầu tư

SIẾT CHẶT BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT DỊCH

Diễn biến điều chỉnh khá bất ngờ vào chiều ngày 23/7 có thể sẽ tạo hoang mang cho nhà đầu tư khi cộng hưởng với thông tin Hà Nội áp dụng chỉ thị 16 của Chính phủ và số lượng ca mắc mới nhìn chung vẫn đang tăng lên. Dòng tiền trên thị trường vốn đã tương đối dè dặt (thể hiện ở thanh khoản giảm sút) nên sự tập trung đang được dồn vào phiên đầu tuần để có căn cứ xác định xu hướng.

Một số kịch bản cho xu hướng ngắn hạn sắp tới (nhưng vẫn duy trì khả năng thị trường sẽ quay lại tiếp tục đà tăng trong trung hạn) cho thấy biên độ giảm vẫn còn cho VN-Index. Điều này có nghĩa 1 nhịp giảm sâu trong ngày thứ 2 vẫn có thể chưa đủ để xác nhận thị trường đã chấm dứt xu hướng tăng trung hạn.

Do vậy, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư có thể tập trung danh mục vào các nhóm ngành có vốn hoá tầm trung, hoạt động kinh doanh không chịu ảnh hưởng nhiều từ đợt giãn cách hiện tại mà thậm chí còn có các yếu tố hưởng lợi trong nửa sau của 2021 để duy trì tăng trưởng. Nhóm logistics, cảng biển, dệt may là các ví dụ.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Danh mục Năm giữ và **Danh mục Giao dịch** không có thay đổi trong tuần trước.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường chung tiếp tục có tuần diễn biến kém tích cực. Dù đã tạo đáy ngắn hạn nhưng sự hồi phục là chưa đủ mạnh mẽ. Mặt khác thì diễn biến cũng cho thấy khả năng về sự phân hóa hoàn toàn có thể diễn ra. Hạ thấp rủi ro từ tỉ trọng cổ phiếu nếu đang ở mức cao và tiến hành cơ cấu lại danh mục là những hành động nên ưu tiên lúc này.

Nội dung	Tr.	Nội dung	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ GUOTAI JUNAN VIỆT NAM
Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Kỳ đầu tư: 6-18 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Vượt mục tiêu	Tổng biến động
HAH*	31/05/21	2	28,200	Mua	35,100	24.5%	-	9.4%	36.2%
OCB*	20/05/21	1	25,900	Mua	31,000	19.7%	12.9%	-	6.0%
SZC*	23/04/21	1	35,750	Tăng tỷ trọng	41,000	14.7%	11.6%	-	2.8%
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	90.9%	123.6%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	23.4%	42.3%
ACB*	05/02/21	2	28,500	Nắm giữ	36,350	27.5%	-	15.4%	86.7%
VPB*	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	-	61.3%	182.9%
MBB	11/06/21	3	39,400	Tăng tỷ trọng	44,000	11.7%	51.2%	-	70.3%
VIB*	05/02/21	1	35,400	Nắm giữ	45,000	27.1%	-	39.5%	77.3%
TPB*	05/02/21	1	26,700	Nắm giữ	34,500	29.2%	1.8%	-	27.0%
MWG*	31/07/20	2	128,500	Nắm giữ	154,500	67.4%	-	8.8%	128.8%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	15.0%	-	11.6%	88.2%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nắm giữ	24,000	16.8%	26.3%	-	2.7%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua	54,000	45.2%	29.2%	-	12.4%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Kỳ đầu tư: 3-6 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk/Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
BWE	16/07/21	35,000 - 36,000	45,000	32,900	1:3	-
LAS	21/06/21	13,000 - 14,000	19,000	11,800	1:2.3	-10.0%
ABI	17/06/21	52,000 - 56,000	75,000	49,000	1:2.7	-5.9%
VND	09/06/21	32,280 - 35,100	50,140	29,460	1:2.7	16.5%
DPG	31/05/21	27,500 - 28,929	43,571	25,000	1:4	-0.6%
GVR	28/05/21	26,900 - 30,100	49,000	24,500	1:3.5	4.2%
BID	28/05/21	46,000 - 48,500	65,000	42,500	1:3	-12.4%
SSI	20/05/21	36,000 - 39,000	51,000	33,000	1:2	35.4%
BSR	11/05/21	14,900 - 16,100	22,000	13,600	1:2.3	11.2%
SMC	11/05/21	35,300 - 38,000	51,000	32,000	1:2	1.6%
DIG	08/04/21	25,670 - 26,520	40,210	23,190	1:4	-10.8%
GMD	07/04/21	35,000 - 36,200	55,000	32,700	1:5	13.8%
STB*	30/03/21	19,500 - 21,000	28,500	18,300	1:3	35.5%
TTF	29/03/21	6,900 - 7,500	13,000	6,200	1:4	-8.8%
VIC*	26/03/21	109,000-114,000	145,000	107,000	1:4.5	-7.2%
VCB	18/03/21	96,300 - 98,500	125,000	94,000	1:6	4.1%
TIG*	05/03/21	7,545 - 8,455	13,636	7,273	1:4.5	36.0%
GAS	17/02/21	80,000 - 83,500	117,000	73,700	1:3.5	7.8%
CNG	17/02/21	21,900 - 23,000	31,500	20,600	1:3.5	7.0%
CCL	17/02/21	11,000 - 12,000	19,000	9,700	1:3	-5.4%
LAF	27/01/21	12,800 - 14,500	21,500	11,800	1:2.5	-4.1%
VSH	25/01/21	18,000 - 19,700	30,000	16,900	1:3.5	6.1%
MSR	21/12/20	19,000 - 21,000	31,000	17,800	1:3	-9.0%
SFI	09/12/20	29,200 - 31,000	46,500	27,700	1:5	20.6%
SGP*	01/12/20	10,500 - 11,000	18,500	9,500	1:5	100.9%
PGV	23/11/20	15,000 - 16,000	25,500	13,700	1:4	18.1%

CKG*	19/11/20	10,700 – 11,200	14,300	10,300	1:3.5	71.7%
DRI*	20/10/20	5,000 – 5,500	10,500	4,200	1:4	83.6%

Danh sách theo dõi đặc biệt của danh mục trading:

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ
IDC	28/05/21	36,000 – 38,500	56,000	33,000
SGR	12/05/21	25,500 – 28,500	44,000	24,000
BCG	12/04/21	13,800 – 14,400	20,300	12,500
CEO	06/04/21	13,000 – 13,700	19,000	11,900
GEG	08/03/21	18,000 – 19,200	28,000	16,800
FCN	08/03/21	14,000 – 15,000	22,000	13,400
PVD	05/03/21	23,500 – 25,500	40,000	21,900
SAM	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

Khi xu hướng chưa rõ ràng, hoạt động giao dịch/ đầu cơ ngắn hạn sẽ có mức lợi nhuận kỳ vọng thấp hơn so với khi thị trường đang trong xu hướng tăng. Việc này sẽ khiến áp lực bán chốt lời ngắn hạn luôn duy trì cao và nhanh chóng gia tốc cho nhịp giảm ngắn hạn. Nhưng ngược lại, thanh khoản giảm sút nhưng thống kê về lượng tiền gửi của nhà đầu tư tại các công ty chứng khoán chưa cho thấy xu hướng rút mạnh. Điều này cho thấy lực cầu giá thấp với mục tiêu mua tích lũy vẫn hiện hữu và chờ đợi vùng giá hợp lý. Nhìn chung, nhà đầu tư cần chuẩn bị tâm lý cho những biến động mạnh của thị trường..

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Xu hướng điều chỉnh ngắn hạn tiếp tục duy trì trong tuần qua nhưng diễn biến đã không quá tiêu cực khi nhịp hồi phục ngắn hạn đã xuất hiện để xác nhận vùng hỗ trợ của thị trường (chi tiết ở mục phân tích kỹ thuật VN-Index). Thanh khoản cả 2 sàn đều giảm cả về khối lượng và giá trị nhưng mức giảm tại HNX là lớn hơn. Bên bán đã ổn định lại tâm lý khá nhanh sau phản ứng trước thông tin đại dịch trong khi bên mua còn khá thận trọng và dè dặt trong việc mua vào.

Ngân hàng là đang là tác nhân tiêu cực nhất đối với thị trường khi chiếm cả 5 vị trí lấy điểm nhiều nhất từ VN-Index trong tuần qua, FPT và VNM là 2 trụ hỗ trợ thị trường chính. Và với FPT, Công nghệ thông tin cũng là nhóm ngành hiếm hoi tăng điểm trong tuần qua.

Khối ngoại có phiên bán ròng mạnh vào ngày 21/7 trong khi vị thế nhìn chung không đổi trong các ngày còn lại. Khối tự doanh công ty chứng khoán chỉ thực hiện mua vào ngày 19/7 là ngày giảm điểm mạnh nhất. Sau đó nhóm này chuyển bán ròng với khối lượng tăng dần về cuối tuần..

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Các chỉ số chứng khoán thế giới nhìn chung có sự điều chỉnh trong tuần qua nhưng nhanh chóng hồi phục với lực mua mạnh đến từ các nhà đầu tư cá nhân. Biến chứng Delta đang lây lan mạnh tại Đông Á và Đông Nam Á, tạo sức ép lên các thị trường khu vực này trong khi dòng tiền đầu tư tại châu Âu và Mỹ đang tập

trung vào tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ của doanh nghiệp trong quý 2. Giá dầu cũng giảm khá mạnh trước khi hồi phục trở lại về mức giá cuối tuần trước.

Đối với việc lợi nhuận doanh nghiệp tăng mạnh, tiêu biểu tại Mỹ, chúng ta cần lưu ý tới nền rất thấp của quý 2 cùng kỳ 2021 và do vậy, nhiều khả năng đây đã là tốc độ đỉnh của tăng trưởng và nền kinh tế sẽ giảm tốc trong nửa sau của 2021. Mặc dù vậy với Mỹ và các nước đang có tốc độ triển khai vaccine tốt, biến chủng mới Delta không tác động nhiều tới triển vọng dài hạn của doanh nghiệp, tốc độ được kỳ vọng sẽ tăng dần trở lại từ 2022 trở đi. Trên thị trường BĐS, doanh số bán nhà thứ cấp của Mỹ tăng 22.9% trong tháng 6 nhưng thị trường sơ cấp được dự báo trầm lắng do giá nguyên vật liệu tăng cao.

Tại Châu Âu, NHTW Châu Âu ECB sẽ tiếp tục duy trì mức lãi suất thấp cho đến khi lạm phát trong trung hạn ổn định tại 2%, các phát biểu cho thấy việc ECB sẵn sàng chấp nhận việc lạm phát vượt trên 2% ở một mức độ vừa phải trong ngắn hạn. Cũng trong tuần qua Liên minh châu Âu EU đã từ chối đề xuất sửa đổi Brexit của Vương quốc Anh..

VN-INDEX



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX có tuần giảm 2.3%, là tuần giảm thứ ba liên tiếp nhưng mức giảm cả tuần thì cũng tiếp tục nhỏ đi. Gần như toàn bộ biên độ giảm của tuần được tạo nên bởi phiên giảm mạnh đầu tuần với khối lượng lớn hơn trung bình. Lực bán giá thấp sau đó yếu đi trong ngày thứ ba và dù có thời điểm trong ngày VNINDEX giảm sâu hơn nhưng sau đó thì đã hồi phục và chốt ngày tăng điểm đáng kể. Phiên ngày thứ tư với khối lượng giao dịch rất thấp, dù giảm nhẹ nhưng áp lực chủ yếu lên chỉ số chung là từ nhóm vốn hóa lớn đại diện bởi VN30 trong khi số lượng mã tăng trên thị trường thậm chí lớn hơn một chút so với số lượng mã giảm. Lực mua giá cao xuất hiện mạnh mẽ trong phiên ngày thứ năm và giúp thị trường tăng tốt, dù vậy thì khối lượng giao dịch chỉ ở mức trung bình cho thấy lực mua này chưa đủ mạnh. Và ở vùng điểm xấp xỉ 1,300 – nơi từng xuất hiện áp lực bán rất mạnh thì đến ngày thứ sáu cuối tuần, khi có dấu hiệu lực mua giá cao suy yếu, lực bán đã xuất hiện và khiến thị trường giảm nhanh chóng vào giai đoạn cuối ngày.

Nhìn chung thì VNINDEX đã tạo một đáy ngắn hạn ở vùng 1,230, tuy nhiên việc tạo đáy chủ yếu là do lực bán suy yếu, và áp lực này đang trở lại ở vùng 1,300. Nếu nhìn vào khối lượng giao dịch thì có dấu hiệu lực bán trong ngày thứ sáu cuối tuần yếu hơn ngày thứ hai đầu tuần và yếu hơn ngày thứ hai của tuần trước đó nữa. Đây là một điểm ủng hộ cho đà hồi phục của thị trường nhưng sẽ cần thêm những diễn biến kiểm định cung cầu nếu muốn thoát được khỏi khu vực đáy hiện tại. Và trong trường hợp đi xa hơn thì áp lực bán lớn từ vùng đỉnh cũ có thể xuất hiện ngay từ khoảng 1,360, cho đến vùng 1,420.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,230
Kháng cự	1,300
	1,360-1,420

TIÊU ĐIỂM - NEWS FOCUS

Vĩ mô: Bộ tài chính đề xuất thêm gói hỗ trợ Covid-19 khoảng 24.000 tỷ đồng.

Sau khi ban hành nghị quyết 68 về gói hỗ trợ Covid-19 cho người dân, doanh nghiệp với quy mô 26.000 tỷ đồng và nghị định 52 về gia hạn thời hạn nộp thuế (thu nhập doanh nghiệp, VAT, thu nhập cá nhân), tiền thuê đất cho các doanh nghiệp, tổ chức gặp khó khăn vì Covid-19 đến hết năm 2021, ước tính khoảng 115.000 tỷ đồng, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất gói hỗ trợ Covid-19 mới liên quan tới thuế, phí với quy mô khoảng 24.000 tỷ đồng.

Thay đổi quy tắc tính chỉ số VNDiamond

Hose thay đổi quy tắc của VNDiamond với mục tiêu siết chặt và nâng cao hơn chất lượng của chỉ số. Cụ thể, các tiêu chí mới sẽ áp dụng vào kỳ điều chỉnh tháng 10/2021 sẽ có yêu cầu cao hơn như tối thiểu 3 tháng niêm yết và giao dịch trên HSX (hiện là 20 ngày), vốn hoá điều chỉnh freefloat tối thiểu 2,000 tỷ đồng (hiện quy định về vốn hoá), thanh khoản hàng ngày phải từ 8-10 tỷ (hiện 3-5 tỷ).

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)

Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)

Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
HAH	02/04/21	1 / 2	24,650	29,800	20.9%	14.4%	31/5/21	35,100	+17.8%
ACB*	28/09/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/09/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
MBB*	05/02/21	2 / 3	39,400	27,000	9.1%	130.6%	11/6/21	44,000	+62.9%
MBB*	28/09/20	1 / 3	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
SBT*	02/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
MWG*	31/07/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.
 Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.
 Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,268.83	-1.92%	-24.84	582.25	19,329.80	97	38	282
Vn30 - Index	1,401.53	-1.89%	-26.95	243.28	10,967.20	4	0	26
Vn - Mid	1,525.48	-1.89%	-29.41	165.05	4,091.60	15	6	49
HNX - Index	301.77	-1.37%	-4.2	101.52	2,275.60	67	61	126
Upcom - Index	84.37	-1.40%	-1.2	103.89	1171.6	144	98	150
VNX-ALL	2,097.62	-1.83%	-39.18	611.68	19,975.20	98	80	296

BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN

VN-INDEX



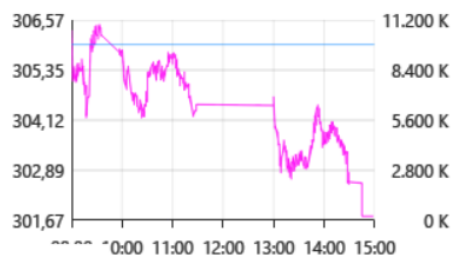
VN30



VN-MID



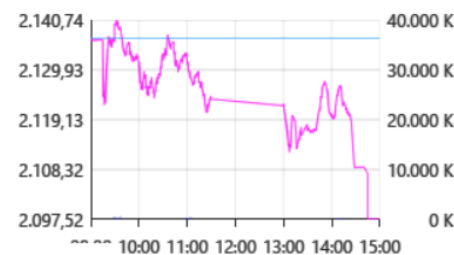
HNX-INDEX



UPCOM



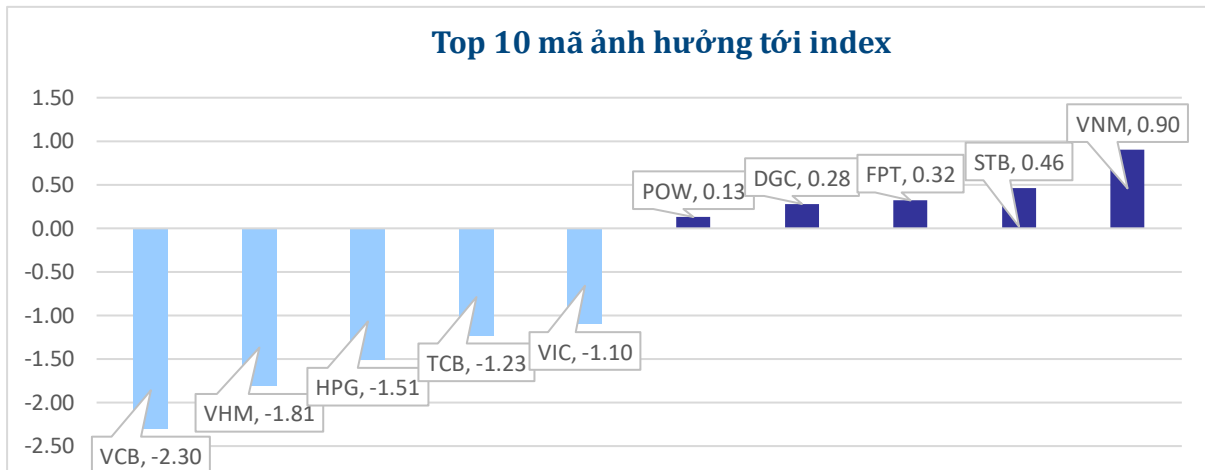
VNX-ALL



THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN

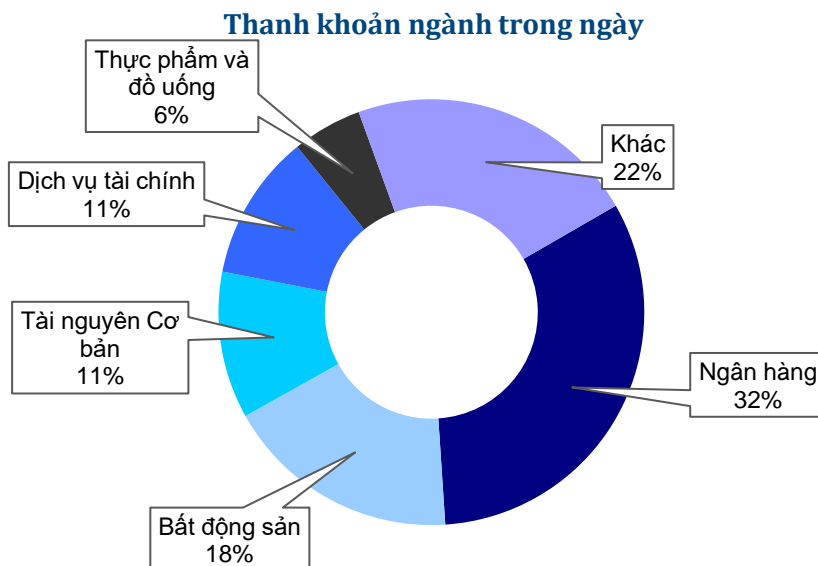
Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	19,329.80	13.66%	582.25	8.55%
HNX	2,275.60	5.31%	101.52	4.27%

CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN



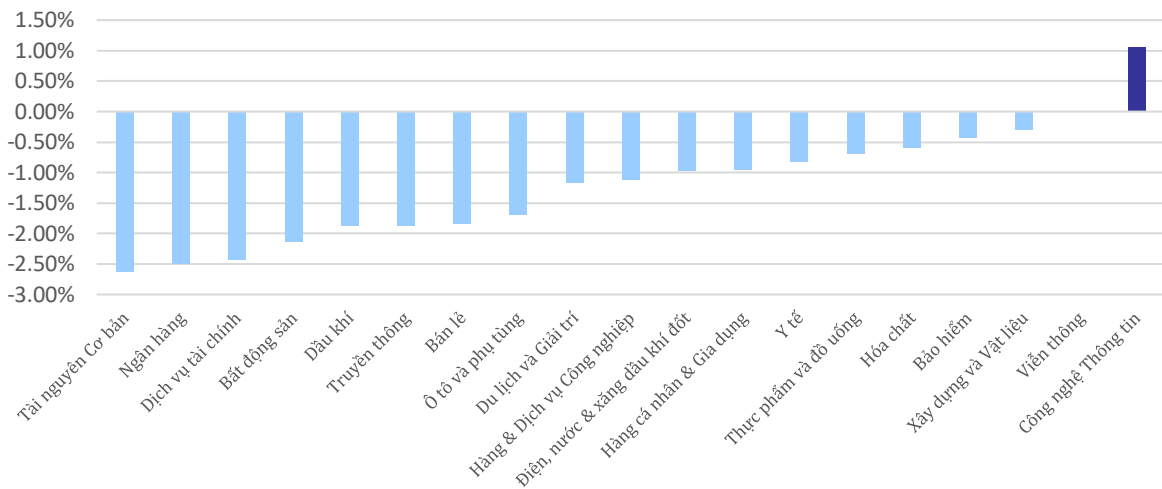
Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Độ biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
STB	63.58	STB	1,857.4	ILB	725%	CSV	7.0%	DXG	-5.7%
HPG	28.90	HPG	1,343.5	CSV	572%	ILB	7.0%	TCM	-4.4%
TCB	20.07	TCB	1,009.4	DGC	344%	DGC	6.9%	VOS	-4.3%
CTG	16.26	VPB	671.2	LAS	303%	HVH	5.1%	VRE	-4.3%
MSB	15.24	SSI	632.9	PAN	265%	LAS	4.6%	VCI	-4.2%

NHÓM NGÀNH





Biến động các nhóm ngành trong ngày

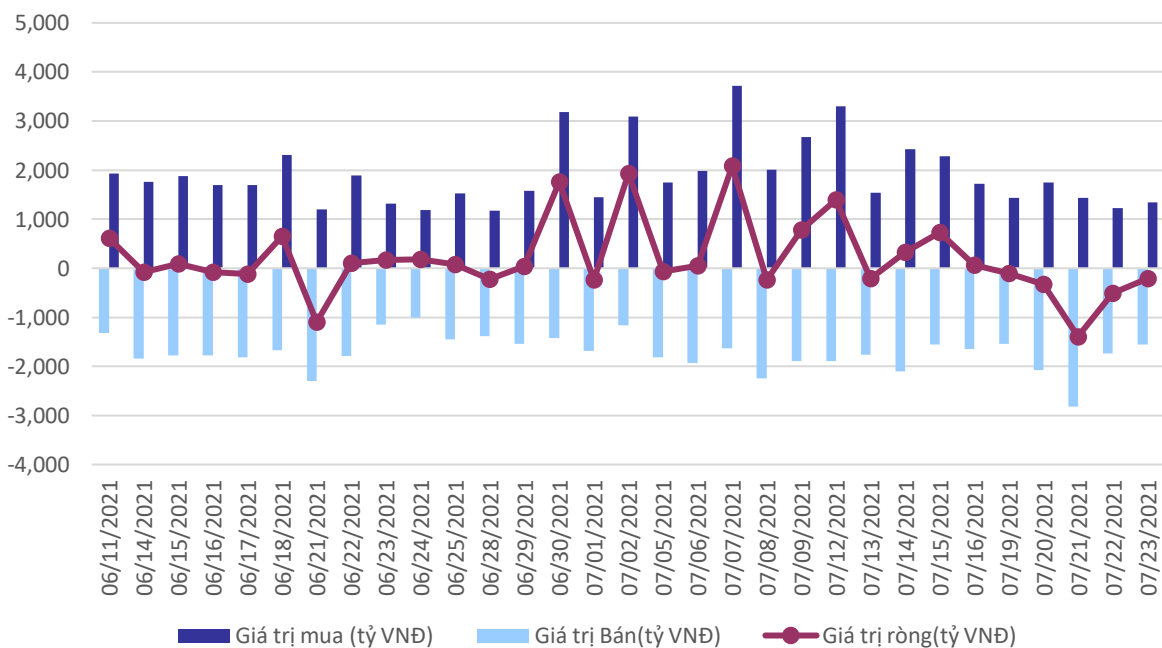


GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE mua ròng 66.89 tỷ đồng còn trên HNX bán ròng 5.32 tỷ đồng.

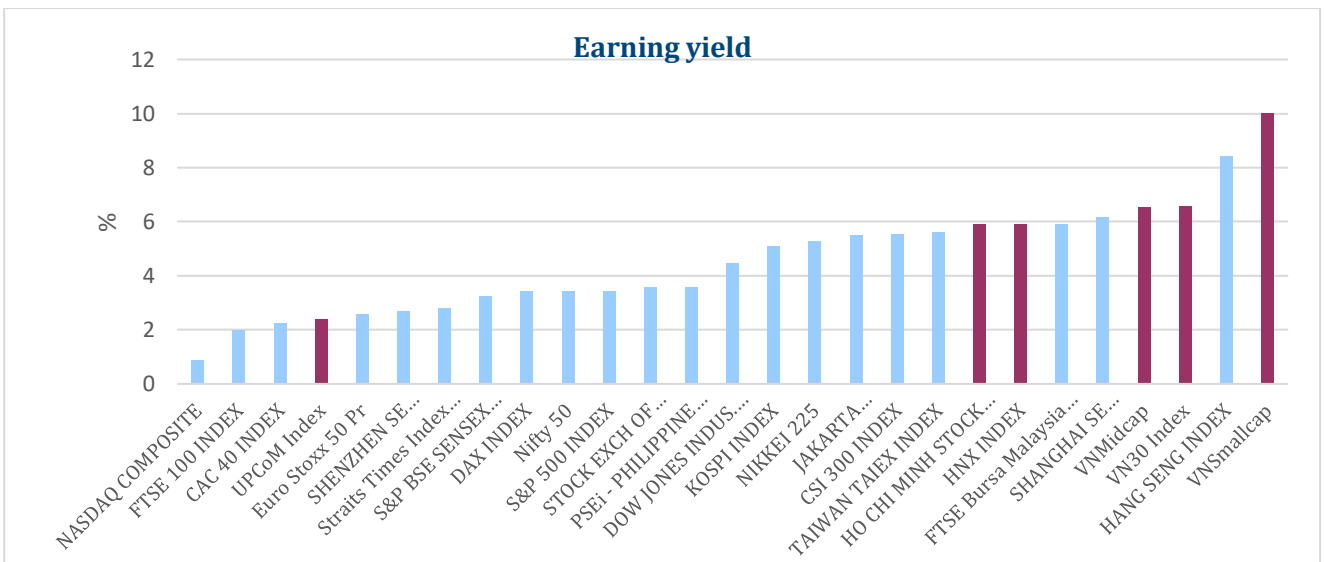
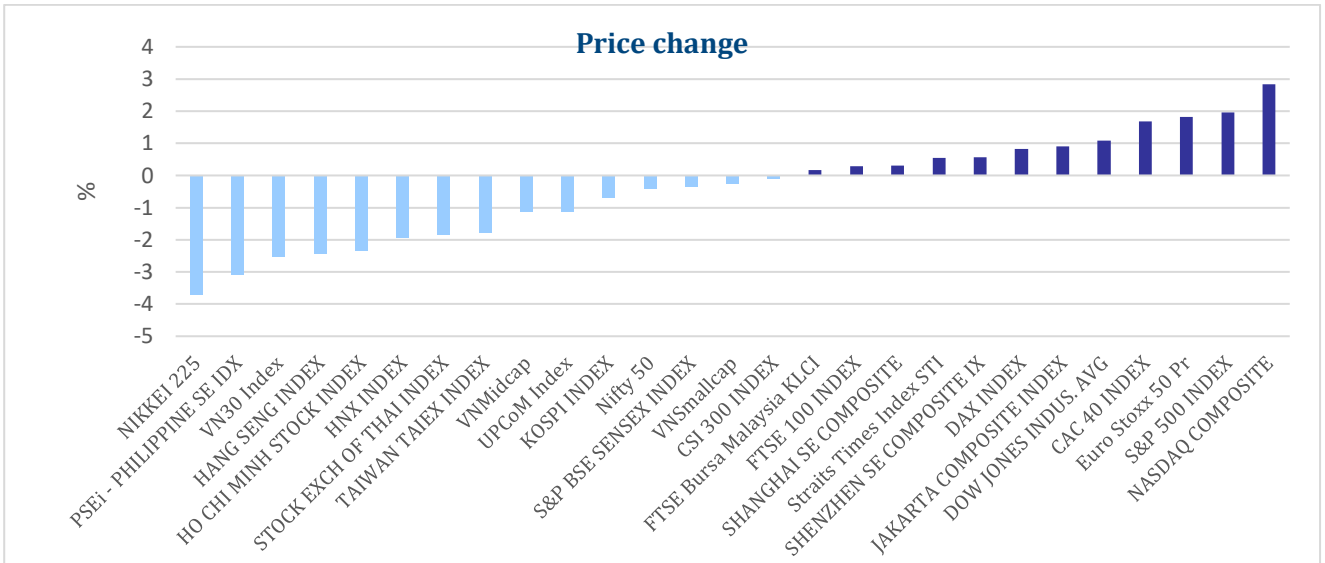
Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
MSB	129.33	VIC	187.85
VNM	106.76	KDH	74.85
DGC	78.07	HPG	40.65
NLG	31.44	STB	40.03
VCB	23.32	SSI	39.56

Giao dịch khối ngoại 30 phiên gần nhất trên HOSE





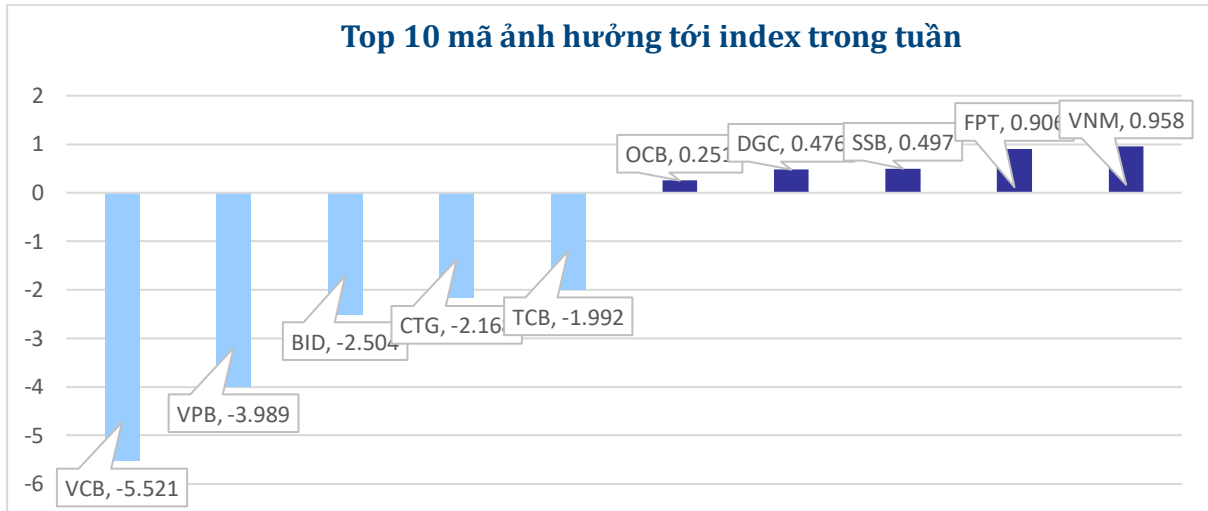
BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

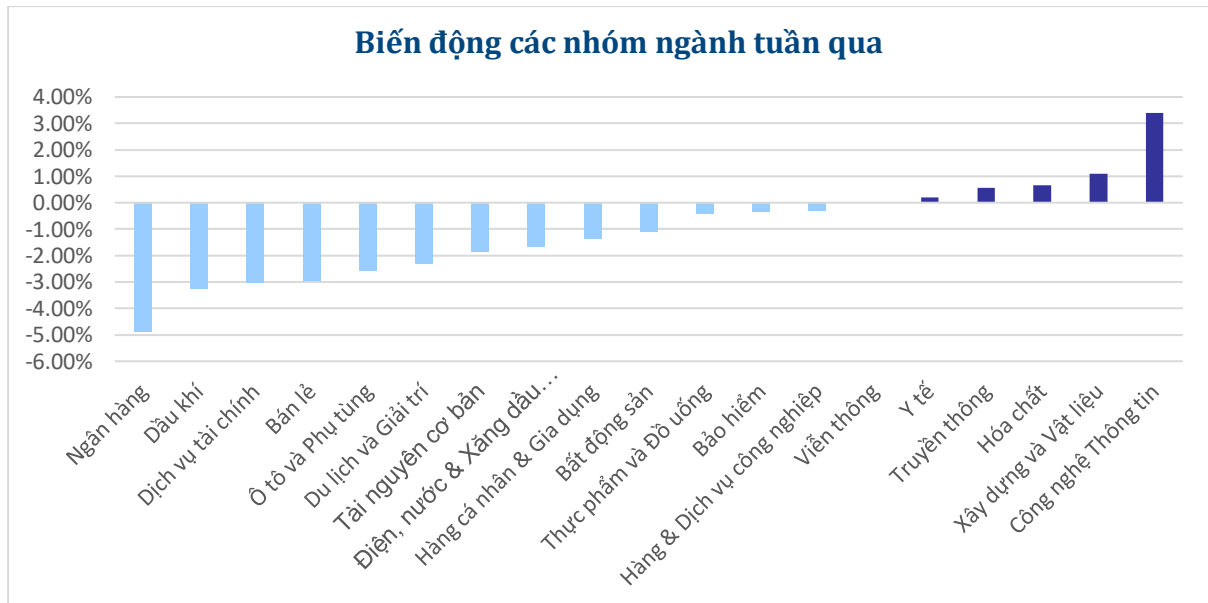


CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA

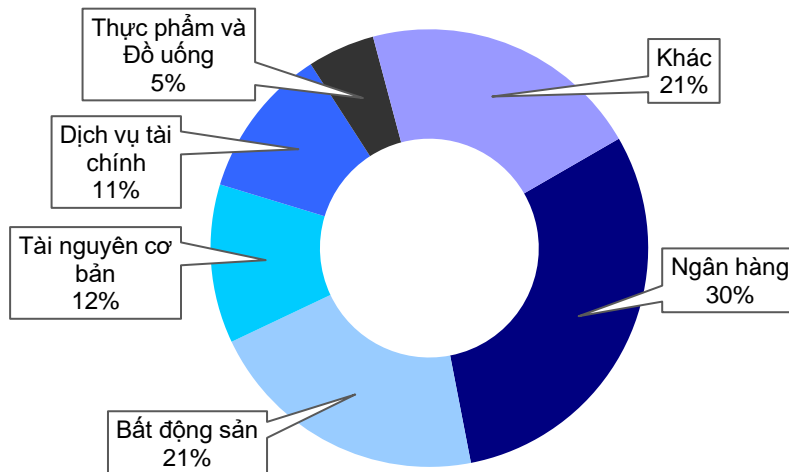


Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
STB	31.4	HPG	1,398.7	PTB	3.05x	GIL	14.2%	PSH	-13.1%
HPG	30.4	TCB	1,148.5	TDM	2.55x	VPG	14.0%	APH	-11.0%
TCB	23.1	STB	887.2	SCG	2.40x	DGC	12.5%	VIB	-10.4%
FLC	21.2	VPB	658.8	FRT	2.39x	FRT	11.2%	PVD	-10.2%
CTG	16.1	SSI	651.9	PSH	2.00x	DPG	10.6%	VPB	-9.3%

NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN



Đóng góp thanh khoản trong tuần

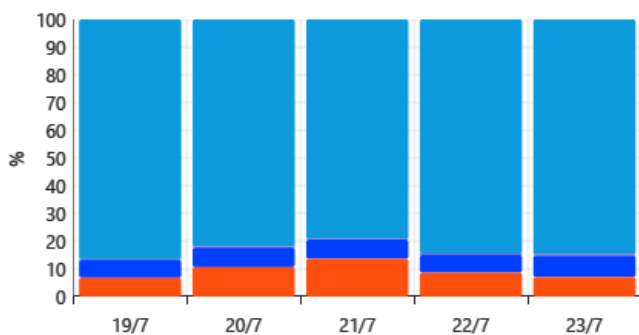


DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

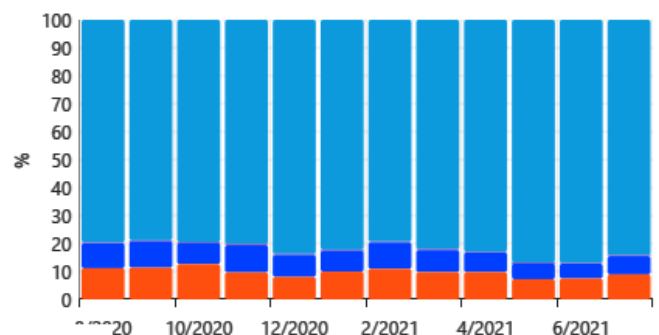
Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
HPG	-2.03%	11,805.04	VIC	-1.70%	3,234.58
TCB	-4.07%	11,352.60	HPG	-2.03%	2,521.57
STB	0.88%	7,692.31	NVL	-1.53%	1,367.42
SSI	-4.17%	6,028.83	MWG	-3.81%	1,257.12
VPB	-9.30%	5,731.23	STB	0.88%	1,248.61

Giá Trị Giao Dịch Theo NĐT - Ngày



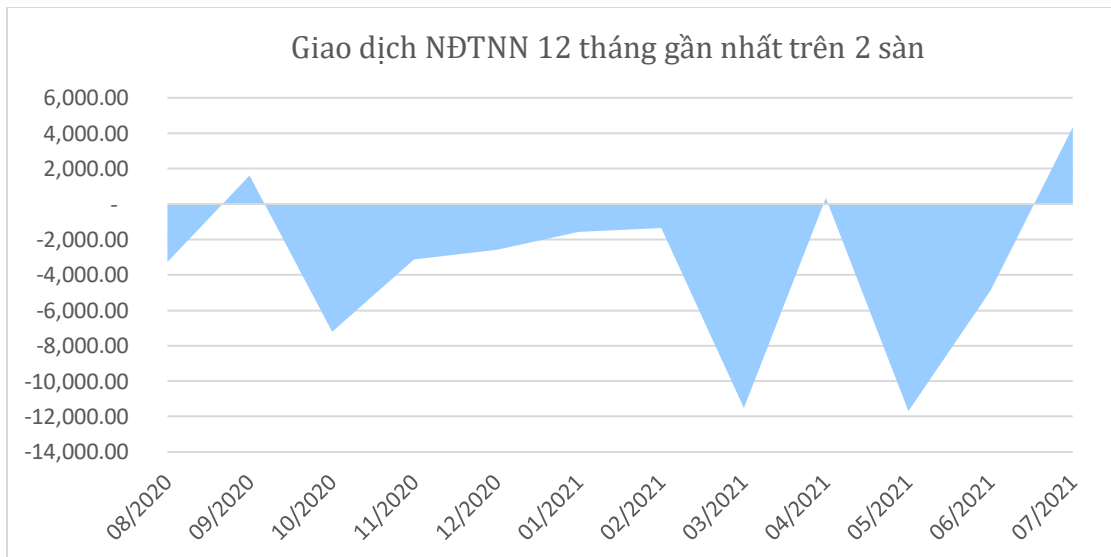
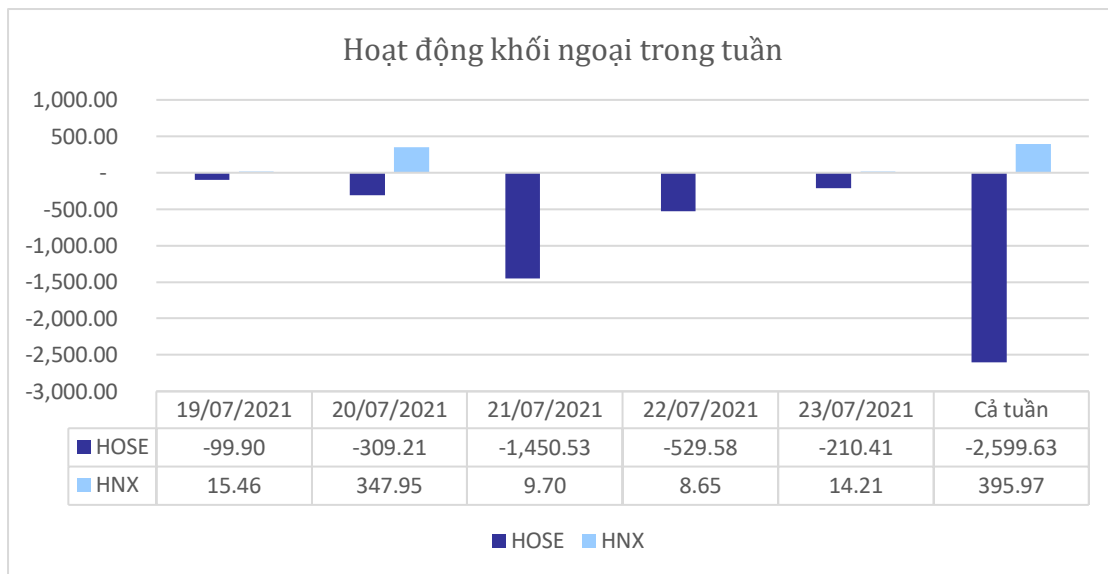
■ Tổ chức nước ngoài ■ Tổ chức trong nước
■ Cá nhân nước ngoài ■ Cá nhân trong nước

Giá Trị Giao Dịch Theo NĐT - Tháng



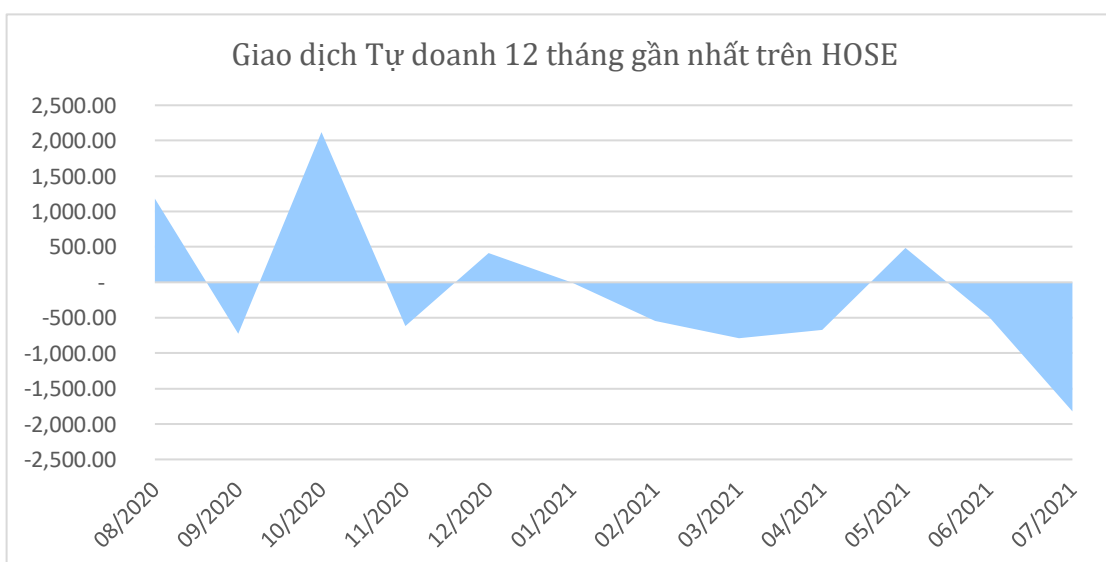
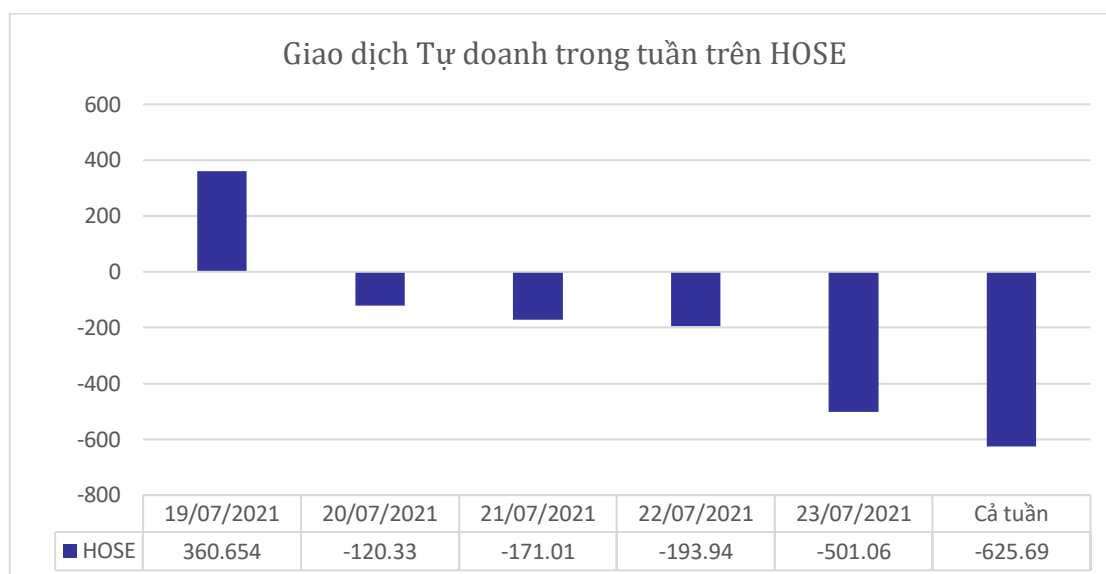
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VNM	1.98%	294.12	VIC	-1.70%	1,998.98
STB	0.88%	140.95	KDH	3.92%	440.58
DXG	-4.17%	88.87	MSB	-2.43%	219.79
DGC	12.55%	80.64	CTG	-6.20%	186.22
GEX	-2.73%	74.09	FUEVFN	-1.62%	114.71

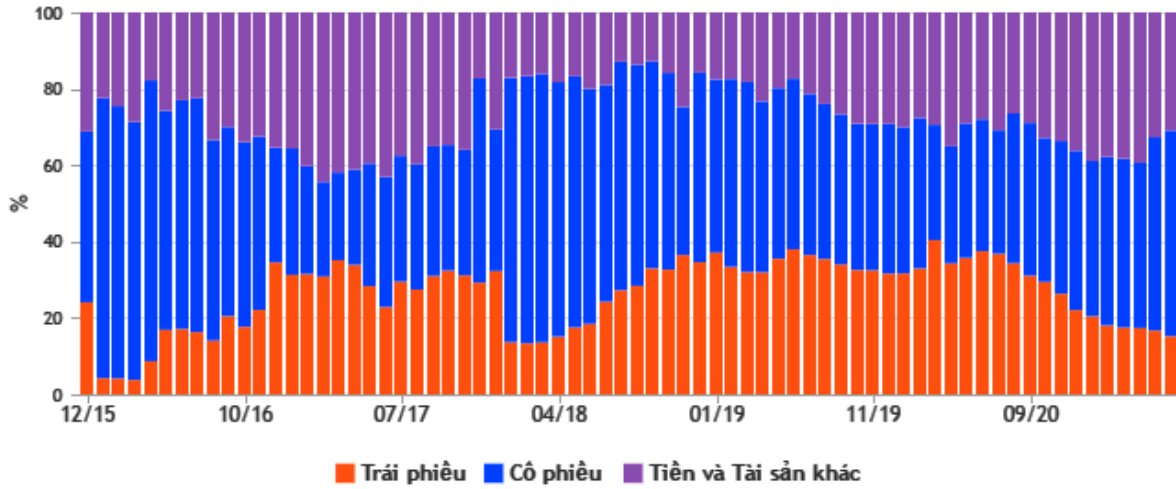


HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

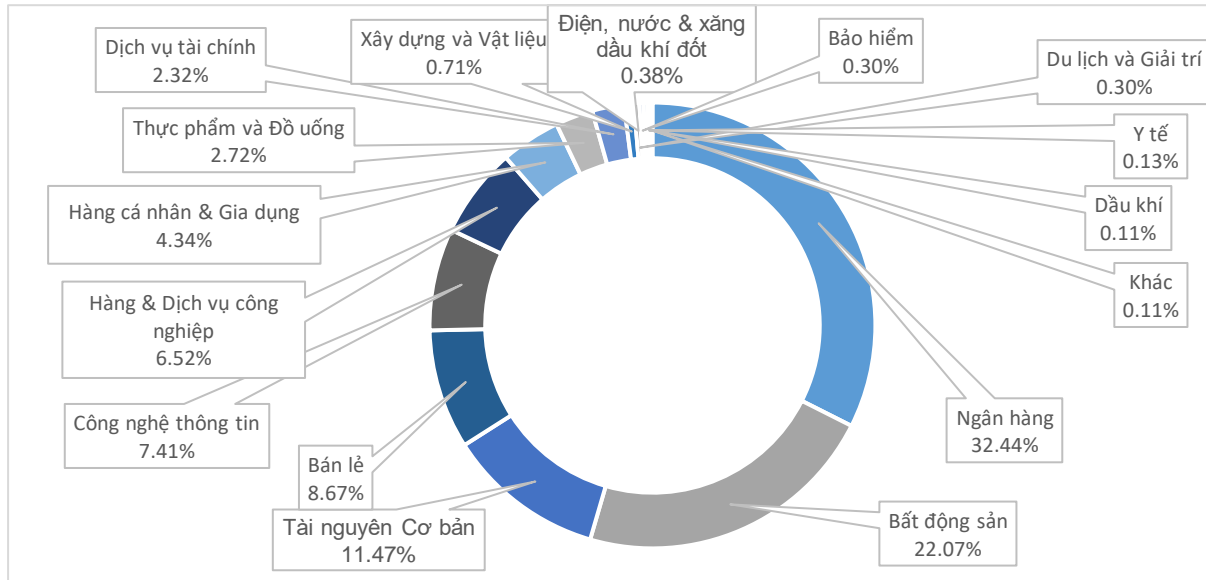
Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
FUEVFN30	-1.62%	109.58	VIC	-1.70%	161.98
STB	0.88%	31.71	VCB	-5.37%	114.93
VPB	-9.30%	20.44	TCB	-4.07%	93.19
KBC	-1.83%	13.25	E1VFN30	-2.78%	74.20
DCM	5.14%	8.73	HPG	-2.03%	57.75



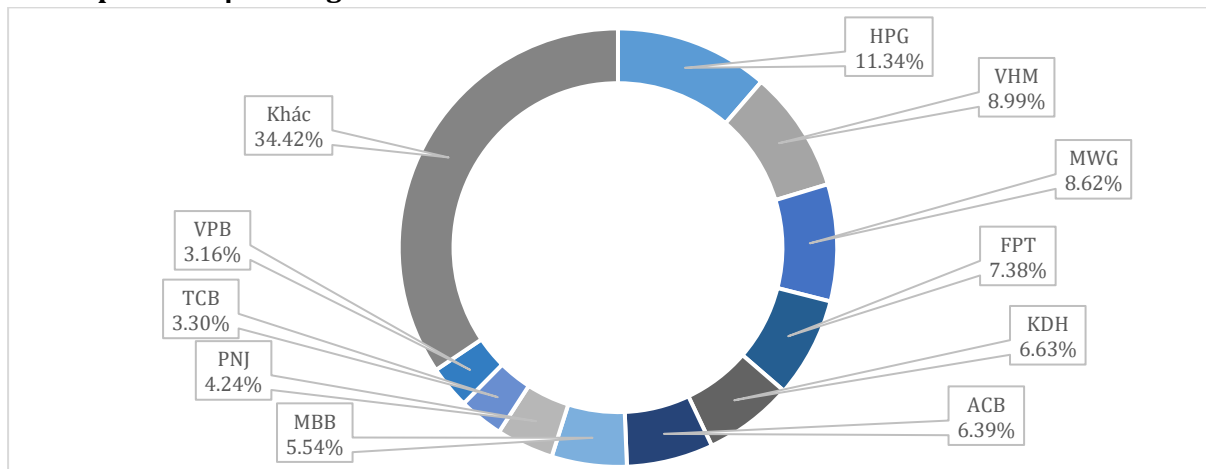
TỔ CHỨC (40 quỹ do finrpo platform theo dõi)
Phân bố tài sản



Phân bố các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

MÃ CK	SÀN	NỘI DUNG SỰ KIẾN	NGÀY GD KHÔNG HƯỞNG QUYỀN	NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG	NGÀY THỰC HIỆN
TVB	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	26/07/21	27/07/21	26/07/21
MBS	HNX	Giao dịch đầu tiên 103.287.240 cổ phiếu niêm yết bổ sung			26/07/21
C36	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/07/21	27/07/21	26/07/21
DNA	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	26/07/21	27/07/21	27/08/21
PSH	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	26/07/21	27/07/21	26/07/21
TLG	HSX	Chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 (1.500 đ/cp)	27/07/21	28/07/21	12/08/21
NHA	HSX	Giao dịch 350.000 cp niêm yết bổ sung		27/07/21	27/07/21
TTB	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	27/07/21	28/07/21	28/08/21
HLR	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.100đ/cp)	27/07/21	28/07/21	16/08/21
ADC	HNX	Thưởng cp (tỷ lệ 100:30)	28/07/21	29/07/21	28/07/21
NDN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500 đ/cp), trả cổ tức bằng cp (tỷ lệ 15%)	28/07/21	29/07/21	08/09/21
CVT	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	28/07/21	29/07/21	28/07/21
NTW	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.200đ/cp)	29/07/21	30/07/21	16/08/21
VTR	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	29/07/21	30/07/21	29/07/21
GMX	HNX	Trả cổ tức bằng cp (tỷ lệ 100:20), thưởng cp (tỷ lệ 100:50)	29/07/21	30/07/21	29/07/21
BMS	Upcom	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 14%)	29/07/21	30/07/21	29/07/21
DNE	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (850đ/cp)	29/07/21	30/07/21	30/08/21
MCM	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	29/07/21	30/07/21	29/07/21
BSC	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	29/07/21	30/07/21	29/07/21
VC3	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 9,5%)	29/07/21	30/07/21	29/07/21
MCP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 trực tuyến			29/07/21
VLA	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	30/07/21	02/08/21	30/07/21
VLP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp)	30/07/21	02/08/21	31/08/21
BII	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	30/07/21	02/08/21	30/07/21



XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Guotai Junan (Vietnam) Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này. Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. Guotai Junan (Vietnam) và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Guotai Junan (Vietnam) không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của Guotai Junan (Vietnam) tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của Guotai Junan (Vietnam). Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY

Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đình Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	709

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696